

## Nhân Văn Giai Phẩm



Tấm lòng muốn đổi mới, đòi trả văn nghệ lại cho văn nghệ sĩ của những người chủ trương đã chuyển hoá thành sự náo nức của người dân thành thị đón chào một luồng gió mới đầy hứng khởi, và khơi dậy niềm khát khao dân chủ tự do nơi không ít thành phần trí thức.

Phong trào bùng phát mạnh mẽ, nhưng chỉ sau ba tháng đã bị dập tắt và phong trào Nhân Văn Giai Phẩm trở thành vụ án Nhân Văn Giai Phẩm bởi tất cả những ai liên hệ sau đó đều chìm vào cơn ác mộng đọa đầy suốt mấy chục năm. Ban Việt ngữ nhân dịp này mở lại bộ hồ sơ đầy oan khuất này bằng một loạt 10 bài do Nguyễn An thực hiện. Mời quý thính giả nghe bài thứ nhất do Thy Nga trình bày.

### Một kỷ lục

Báo Nhân văn và các ấn bản Giai Phẩm có mặt tại miền Bắc Việt nam, lúc bấy giờ là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đúng 50 năm trước.

Nhân Văn là một bán nguyệt san xuất bản tại Hà nội, và sống vồn vẹn chưa đến ba tháng với năm số báo, tính từ số 1 ra ngày 15 tháng 9 năm 1956 và số sáu chưa in xong thì báo bị đóng cửa ngày 15 tháng chạp cùng năm.

Đòi tôi thì chưa bao giờ tôi thấy một tờ báo mà được hoan nghênh như thế. Tức là khi số 1 Nhân Văn, từ nhà in Xuân Thu ra đến Nhà Hát Lớn, vào khoảng độ gần 2 cây số, thì có khi người bán báo phải đi đi về về đến 10 lần để lấy báo, tại vì hết ngay và người ta chen ra đường người ta mua, thậm chí người ta đưa tiền ra mà không ai lấy tiền trả lại cả!

Nhà thơ Lê Đạt

Trước đó, vào tháng hai năm 1956, đã xuất hiện Giai Phẩm Mùa Xuân, nhưng ấn bản này bị tịch thu ngay. Cuối tháng tám, xuất hiện Giai Phẩm mùa Thu, 10 ngày sau tái bản Giai Phẩm Mùa Xuân, rồi cuối tháng 10, lại có Giai phẩm Mùa Thu tập 2. Qua tháng 11 thì có Giai Phẩm Mùa Thu tập 3 và đến tháng 12 là Giai Phẩm Mùa Đông.

Phải nói thêm một tờ báo nữa xuất hiện đồng thời với Giai phẩm Mùa Thu tập 2, nhưng do giới sinh viên đại học thực hiện, và chỉ ra được đúng một số duy nhất, là tờ Đất Mới, và một tờ báo khác cũng

nương theo phong trào Nhân Văn Giai Phẩm mà mạnh dạn ăn nói là tờ Trăm Hoa của nhà thơ Nguyễn Bình.

Tính theo thời gian, thì tuổi thọ của Nhân Văn Giai Phẩm chưa đầy một năm. Nói chính xác là chỉ có hơn 10 tháng, kể từ lúc xuất hiện Giai Phẩm Mùa Xuân cho đến lúc báo Nhân Văn bị đóng cửa. Tính theo số ấn phẩm, thì chỉ có 10, gồm 5 Giai Phẩm và 5 số báo Nhân Văn.

Tuy nhiên, Nhân Văn Giai Phẩm đã ghi lại những kỷ lục mà cho đến nay, với 61 năm lịch sử của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chưa có một diễn biến nào vượt qua được. Riêng nhà văn Hoàng Tiến trong bài viết gần cuối thế kỷ 20 đã gọi đây là một “vụ án văn học, có thể nói là kinh thiên động địa, chưa bao giờ xảy ra ở Việt Nam với tầm vóc quy mô như thế.”

### **Tác động mạnh mẽ đến xã hội**

Nhân Văn Giai Phẩm thường được nói đến như một phong trào, nhưng nếu coi đó là một phong trào, thì phải nói là thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo, và thiếu cả phương tiện.

Mặc dù thế, Nhân Văn Giai Phẩm đã tác động mạnh mẽ đến xã hội đến nỗi ngày đầu tiên phát hành báo Nhân Văn tại Hà nội đã là một ngày hội của quần chúng, như lời nhà thơ Lê Đạt, một trong những người chủ trương kể lại, trong cuộc phỏng vấn do nhà nghiên cứu Thụy Khuê thực hiện tại Paris năm 1999 cho tạp chí Văn học của đài RFI như sau:

*“Đời tôi thì chưa bao giờ tôi thấy một tờ báo mà được hoan nghênh như thế. Tức là khi số 1 Nhân Văn, từ nhà in Xuân Thu ra đến Nhà Hát Lớn, vào khoảng độ gần 2 cây số, thì có khi người bán báo phải đi đi về về đến 10 lần để lấy báo, tại vì hết ngay và người ta chen ra đường người ta mua, thậm chí người ta đưa tiền ra mà không ai lấy tiền trả lại cả!*

*Lúc đó tôi đứng đấy tôi nhìn thì tôi mới thấy đúng là "ngày hội của quần chúng", không biết ngày hội ấy có kéo dài nhiều không nhưng đúng là ngày hội của quần chúng thật, tức là: không thể đi được! Bản thân tôi, tôi cũng không đi được.*

*Tất cả những ai, chỉ cần có một tờ Nhân Văn, đọc một tờ Nhân Văn hay là gửi tiền đến Nhân Văn, thì sau đó, khi Nhân Văn bị đánh rồi thì người đó coi như bị vào sổ đen hết. Có thể là anh phải chuyển công tác, có thể anh phải đi lao động, tôi đã gặp rất nhiều sinh viên, những cô sinh viên trẻ phải đi lao động rất lâu năm vì đã đọc Nhân Văn, thì cái số người ấy tôi không đếm xuể được.*

*Nhà thơ Lê Đạt*

*Cứ ra thì người ta lấy hết báo, lại vào, lại cứ liên tục như thế mà chẳng phải quảng cáo gì cả. Số 1 báo Nhân Văn ấy, sau khi nó ra rồi, đi đâu tôi cũng thấy người ta nhắc lại hai câu thơ của tôi:*

*Dem bực công an đặt giữa trái tim người  
Bắt tình cảm ngược xuôi theo đúng luật đi đường nhà nước*

*Nhất là sinh viên ủng hộ rất nhiều. Tờ báo Nhân Văn số 1 lập tức là phải in lại sau đâu có một hai ngày gì đó.”*

### **Bị tiêu diệt, đầy đọa**

Đáp lại, nhà nước Cộng sản tại miền Bắc thời bấy giờ đã huy động toàn bộ lực lượng để đối phó, nói thẳng ra là để tiêu diệt. Người trực tiếp đứng ra thực hiện chiến dịch này là nhà thơ Tố Hữu, lúc ấy là trưởng ban Tuyên Huấn trung ương của đảng. Không có ai bị lãnh án tử hình theo nghĩa là đem ra pháp trường bắn, nhưng tất cả những ai liên quan đến Nhân Văn Giai Phẩm đều bị đầy đọa. Đầy đọa nhiều ít tùy theo mức độ liên quan.

Người liên quan nhiều thì bị đầy đọa nhiều, ít thì bị đầy đọa ít. Nhiều có nghĩa là bị đưa ra toà kết án tù, bị khóa sổ sáng tác, bị gạt ra ngoài lề mọi sinh hoạt văn học nghệ thuật và bị bao vây kinh tế - nghĩa là đói, còn ít thì bị đưa đi lao động cải tạo, gọi là để xâm nhập thực tế, rồi cho sống lay lắt, và cũng bị gạt ra khỏi sinh hoạt văn học nghệ thuật, còn nếu chỉ đụng đến nhưng thật nhẹ, như là từng đọc qua một hai bài, từng phát biểu một ý kiến không tích cực chống, thì lý lịch cũng bị coi là có tí vết và ảnh hưởng suốt đời.

Số người nằm trong trường hợp này không phải là ít, nhưng không rõ là bao nhiêu. Mời quý thính giả nghe nhà thơ Lê Đạt nói về chuyện này như sau, cũng trong một cuộc phỏng vấn do nhà nghiên cứu Thụy Khuê thực hiện năm 1999:

*“Tất cả những ai, chỉ cần có một tờ Nhân Văn, đọc một tờ Nhân Văn hay là gửi tiền đến Nhân Văn, thì sau đó, khi Nhân Văn bị đánh rồi thì người đó coi như bị vào sổ đen hết. Có thể là anh phải chuyển công tác, có thể anh phải đi lao động, tôi đã gặp rất nhiều sinh viên, những cô sinh viên trẻ phải đi lao động rất lâu năm vì đã đọc Nhân Văn, thì cái số người ấy tôi không đếm xuể được.*

*Chính bây giờ tôi cũng tự hỏi đấy: “Không biết là mình đối với họ mình có tội gì không?” Lẽ dĩ nhiên là trong một cuộc đấu tranh cho cái mới thì chúng ta mỗi người phải chịu một ít. Nhưng họ, đúng là họ không có ý thức gì cả, họ chỉ ham muốn, ham muốn tự do, thì không có gì sai lầm cả; đọc một tờ báo, gửi một cái viện trợ... mà sau này nó kéo, nó kéo có khi cả một đời họ...*

*“Vụ án này thật là kỳ quái trong văn học sử Việt Nam, tức là bắt đi lao động cải tạo. Ngoài lao động cải tạo, thì những sáng tác phẩm của mình không được đâu sử dụng, tức là các báo, các tạp chí, các nhà xuất bản không đâu chịu in cho các ông Nhân Văn Giai Phẩm cả.*

*Nhà văn Hoàng Tiến*

*Cho nên đến bây giờ tôi vẫn không biết là công mình nhiều hay tội mình nhiều và lúc nào tôi cũng nghĩ đến họ. Mà ở Việt Nam thì không có gì rõ ràng cả. Cái chữ nó rất neutre mà lại rất gay go, người ta gọi là liên quan. Liên quan là dính líu đấy thôi. Nhưng mà anh đã liên quan là anh... gay go lắm.*

*Liên quan với Nhân Văn, liên quan với địa chủ, liên quan với tư sản... thì tất cả những người này cũng là một thứ liên quan mới; liên quan với Nhân Văn là khổ lắm, nhất là lớp sinh viên trẻ, đi lao động, đi cải tạo... mà có phải chỉ Hà Nội đâu, ở những các nơi, các tỉnh đều có người ủng hộ cả. Thì những người đó mình không bao giờ biết thân phận họ ra sao.”*

### **Một vụ án kỳ quái**

Vì có người bị tù tội, bị trừng phạt, nên Nhân Văn Giai Phẩm còn là một vụ án. Chỉ có trên dưới một chục người bị lãnh án, và không một ai bị nêu tội danh là Nhân Văn Giai Phẩm, cả mặc dù ai cũng biết đó là lý do đích thực.

Còn lại hầu hết không bị tuyên án chính thức, không bị bỏ tù, nhưng bị đưa đi lao động cải tạo tại các công nông trường. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý sau này nhớ lại, trong cuộc chuyện trò với một phái viên của RFA:

*“Lúc bấy giờ là năm 1958. Chúng tôi năm người là Nguyễn Huy Tường, bí thư đảng đoàn hội nhà văn, Huỳnh văn Đứng phụ trách hội Mỹ thuật, là đại biểu quốc hội, Nguyễn Tuân, phó chủ tịch hội nhà văn, Văn Cao và tôi được lệnh đi thực tế lao động ở quân khu Tây bắc.*

*Khi đến nơi thì ông Chu Huy Mân đưa cho coi giấy của trung ương gửi, chỉ vắn vắn có mấy câu thôi, như thế này: Đây là năm người lãnh đạo có vấn đề, nhờ anh chăm sóc, dưới ký tên, Lãnh, tức là ông Tố Hữu. Đây là một chuyến đi lạ lùng vì văn nghệ sĩ chúng tôi không bao giờ phải đi lâu như thế cả, nhưng lần này là vì “có vấn đề”, vấn đề gì thì anh biết rồi đấy.”*

Ngoài ra, họ đều bị kết án tử hình tinh thần. Đối với những người trực tiếp liên quan, thì tác phẩm của họ không được xuất hiện với công chúng 30 năm, 40 năm, tức là suốt thời gian mà sức sáng tạo mạnh mẽ nhất, và có thể đóng góp nhiều nhất cho đời sống, cho xã hội. Khi họ được phục hồi trở lại, thì hầu hết sức khỏe đã tàn tạ và có những người tinh thần đã suy sụp.

Nhà văn Hoàng Tiên 40 năm sau vụ án phát biểu: *“Vụ án này thật là kỳ quái trong văn học sử Việt Nam, tức là bắt đi lao động cải tạo. Ngoài lao động cải tạo, thì những sáng tác phẩm của mình không được đâu sử dụng, tức là các báo, các tạp chí, các nhà xuất bản không đâu chịu in cho các ông Nhân Văn Giai Phẩm cả.*

*Kéo dài hàng 30 năm trời. Không có cái vụ án nào mà kỳ quái đến như thế. Đây là cái nỗi oan khuất mà nhiều anh em văn nghệ sĩ trong giai đoạn ấy, tiếp quản Hà nội xong thì đến cái vụ Nhân Văn Giai Phẩm ấy thì không thể nào quên được.”*

### **Trả văn nghệ lại cho văn nghệ sĩ**

Điều mà những người tham gia Nhân Văn Giai Phẩm mong muốn và đạo đạt lên Đảng Cộng Sản Việt Nam ngay từ đầu chỉ là trả văn nghệ lại cho văn nghệ sĩ. Họ đạo đạt một cách rất nhẹ nhàng, lịch sự, có rào trước đón sau và luôn luôn xác nhận sự lãnh đạo của đảng, nhưng đáp lại, đảng đã quyết tâm tiêu diệt không chỉ Nhân Văn Giai Phẩm, mà cả những gì được gọi là “nọc độc của Nhân Văn Giai Phẩm” nữa.

Không chỉ đánh tờ báo lúc nó đang sống, mà vài năm sau vẫn còn đánh. Không phải chỉ đánh bằng các biện pháp hành chính và cô lập, mà còn vận dụng tất cả mọi thế lực xã hội, từ các văn nghệ sĩ đến công nhân để dồn những ai dám chân thành góp ý, hay dám đồng tình với sự góp ý ấy vào chân tường. Còn yêu cầu được nêu ra từ 50 năm trước, thì nay, 50 năm sau vẫn chưa giải quyết, và những ai thẳng thắn góp ý xây dựng thì vẫn bị trù dập, mặc dù không toàn diện và triệt để như trước kia.

Đó chính là lý do khiến ban Việt ngữ chúng tôi mở lại hồ sơ này, hồ sơ của những vấn đề cũ mà vẫn mới, của những người ôm nỗi oan khuất trong suốt mấy chục năm trời. Có những người đã chết, có những người đã suy sụp hoàn toàn, nhưng cũng có những người còn đang sống những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, và cần một trái tim thanh thản để về với vĩnh cửu. Họ xứng đáng được như vậy, bởi họ đã hành động theo lương tri.

Loạt bài này sẽ kéo dài 10 kỳ, mở đầu là phần bối cảnh với cuộc phỏng vấn nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng, sau đó là diễn tiến vụ án qua lời kể của ông Nguyễn Minh Cần, khi đó là phó chủ tịch ủy ban

hành chánh Hà nội và cũng là chủ nhiệm báo Thủ Đô, của các vị chủ chốt trong Nhân Văn Giai Phẩm bao gồm nhà thơ Lê Đạt, ông Nguyễn Hữu Đang, nhà thơ Hoàng Cầm, cũng như qua tài liệu “ Trăm Hoa đua nở trên đất Bắc của cụ Hoàng Văn Chí,”

Chúng tôi cũng sẽ có phát biểu của một số văn nghệ sĩ mà chính bản thân, hay bằng hữu có liên hệ với phong trào như nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, nhạc sĩ Tô Vũ, nhạc sĩ Văn Cao, qua người con trai của ông là ông Văn Thao.

**Ông Nguyễn Minh Cần:** *Vì tôi là Ủy viên thành ủy Hà Nội phụ trách về tuyên huấn. Đây là về mặt Đảng, còn về mặt chính quyền thì tôi là phó chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội, phụ trách về nông nghiệp và ngoại thành.*

*Chính vì tôi làm trưởng ban tuyên huấn và vì vụ Nhân văn Giai Phẩm xảy ra chủ yếu ở Hà Nội, cho nên thường vụ thành ủy Hà Nội thường xuyên được sự chỉ đạo của Trung ương và của ban tuyên huấn trung ương mà đứng đầu lúc bấy giờ là ông Tố Hữu.*

*Cho nên tôi có điều kiện biết vụ này rất cụ thể. Hơn nữa, tôi cũng là chủ nhiệm của tờ báo của thành phố thủ đô Hà Nội, nó cũng là một công cụ tham gia vào cuộc đấu tranh với Nhân Văn Giai Phẩm, cho nên tôi biết rất rõ về vụ này.*

**Nguyễn An:** Cảm ơn ông. Câu hỏi đầu tiên xin được đặt ra với ông là về bối cảnh của Nhân Văn Giai Phẩm, vừa hiểu như một phong trào vừa hiểu như một vụ án?

Ông Nguyễn Minh Cần là một nhân chứng tại chỗ vì lúc đó ông là phó bí thư thành ủy Hà nội phụ trách tuyên huấn, đồng thời là chủ nhiệm báo Thủ Đô. Đề câu chuyện được liên tục, ông Cần bắt đầu bằng những chi tiết xảy ra từ năm 1955, một năm trước khi Giai Phẩm Mùa Xuân ra đời vào cuối tháng hai năm 1956.

**Ông Nguyễn Minh Cần:** *Phải nói thật rằng vụ Nhân Văn Giai Phẩm thì anh em Việt Nam lúc bấy giờ không hề có một tổ chức, một âm mưu, hay là một kế hoạch cụ thể để đấu tranh chống lại đảng lao động Việt Nam.*

*Thật tâm mà nói thì họ không hề có ý định như vậy. Nhưng hoàn cảnh sau khi hòa bình lập lại, người văn nghệ sĩ cảm thấy cần có tự do sáng tác hơn, không phải bị chèn ép, kèm cặp như trước nữa.*

*Chính vì vậy, cuối năm 1954 và đầu năm 1955, một nhóm nhỏ văn nghệ sĩ trong quân đội làm một bản đề nghị gọi là cải tiến công tác văn nghệ cấp quân đội, trong đó có nhiều điều với nội dung cơ bản chung là kêu gọi Đảng giảm nhẹ việc kiểm soát, giảm bớt việc sửa chữa thô bạo đối với các tác phẩm văn nghệ, yêu cầu trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ.*

*Nhưng mà những thành phần lãnh đạo khác, nhất là Tố Hữu, cho là những văn nghệ sĩ này là tư sản, thành phần phản động, dám chống lại sự lãnh đạo của Đảng. Thêm nữa, Trần Dần hồi đó đang gặp một bi kịch lớn trong cuộc đời riêng của mình.*

*Tức là khi về thành, anh lại yêu một phụ nữ ở vùng tạm chiếm, mà chị phụ nữ đó lại là người Công giáo, và được người ta chuyển giao lại một vài ngôi nhà nào đấy. Thế là Trần Dần bị nghi ngờ cho là mất lập trường, bị ảnh hưởng bởi tư sản, và nói theo lối nói thông thường hồi đó là bị “ăn viên đạn bọc đường”. Vì vậy, anh xin lập gia đình với chị ấy.*

**Nguyễn An:** Vừa công giáo, vừa ở vùng tạm chiếm lại vừa tư sản nghĩa là hội đủ các yếu tố của địch rồi thì làm sao mà đảng cho phép được?

**Ông Nguyễn Minh Cần:** *Giai phẩm mùa Xuân bị tịch thu nhưng người ta vẫn không nản chí. Đến ngày 29-8-1956, lúc bấy giờ là tinh thần của đại hội 20 cộng thêm tinh thần sự sôi sục ở trong dân chúng và ở trong cán bộ về sai lầm của cuộc cải cách ruộng đất. Tinh thần đòi hỏi có dân chủ, cho nên người ta ra một tác phẩm Giai phẩm mùa thu tập 1.*

*Trong giai phẩm mùa thu tập 1 lần này có những bài khá mạnh hoặc là rất mạnh. Chẳng hạn như bài thứ nhất của Trương Tùng trong giới lãnh đạo văn nghệ. Bài thứ hai tức là “Bức thư gửi một người bạn cũ” của Trần Lê Văn. Và bài thứ ba là chống tham ô lãng phí của Phùng Quán, bài này đánh vào giới lãnh đạo rất nhiều, làm cho người ta tức giận.*

*Và đặc biệt là bài phê bình giới lãnh đạo văn nghệ của Phan Khôi thì người ta coi rằng bài này giống như một quả bom tạ rơi xuống hạ thành lúc bấy giờ, đây là câu ở trong báo Thời Mới. Bởi vì ở trong đó, ông Phan Khôi vạch trần tình bề phải, việc bất công trong việc chấm giải thưởng của văn nghệ, việc bề phải binh che cho nhau trong văn nghệ.*

**Nguyễn An:** Thưa ông Nguyễn Minh Cần, Giai Phẩm mùa xuân ra đời thì bị tịch thu, nhưng bây giờ nhóm chủ trương lại ra Giai Phẩm Mùa Thu với những bài vở mạnh hơn. Vậy nguyên nhân khiến họ mạnh dạn như thế ngoài ảnh hưởng của đại hội 20 của đảng Cộng sản Liên Xô còn có yếu tố nào khác không?

Mời quý thính giả theo dõi tiếp cuộc trao đổi giữa BTV Nguyễn An của ban Việt ngữ với ông Nguyễn Minh Cần về những diễn tiến này.

**Nguyễn An:** Thưa ông Nguyễn Minh Cần, Nhân Văn sống là có 5 số thôi. Kỳ trước ông đã nói về nội dung của số 1, thế nhưng số tiếp theo thì nội dung như thế nào?

**Ông Nguyễn Minh Cần:** Từ 2 tới số 5 có những bài như thế này “Ý kiến nhà sử học Đào Duy Anh”, đây là tôi nói đúng cái đầu đề của người ta ghi như thế. Trong bài này, ông Đào Duy Anh nói cần phải mở rộng tự do dân chủ.

Một bài thứ 2 nữa là của Trần Duy, thư ký toà soạn, “Nỗ lực phát triển tự do dân chủ”.

Bài thứ 3, bài này cũng là bài khá nặng, “Hiến pháp Việt Nam và hiến pháp Trung Hoa, bảo đảm tự do dân chủ như thế nào?” của ông Nguyễn Hữu Đang. Bài này cũng là bài mà rất là gây cần.

Một bài nữa là “Bài học Ba Lan và Hungary”, lúc bấy giờ có vụ nổi dậy ở Ba Lan và Hungary, bài này ký tên là Người quan sát, nhưng mà đây là bút danh của Lê Đạt.

Ngoài ra có những bài văn nghệ nhưng cũng bị người ta rất là chú ý. Chẳng hạn như kịch “Xem mặt vợ”, một kịch vui nói về tình cảnh gây cần đi cưới vợ phải có công đoàn và đảng xem xét. Đây là một chuyện như vậy.

Rồi một chuyện nữa, tức là truyện “Con ngựa già của Chúa Trịnh” của Phùng Cung. Chuyện này thực ra là chuyện thời xưa nhưng mà nói về con ngựa già được vào nuôi trong khung cảnh của cung đình và trở thành vô dụng.

Người ta cho rằng đây là ý nói các văn nghệ sĩ làm bồi bút, trước đây thời tiền chiến thì rất giỏi, rất hay, đến khi ăn bã của Đảng thì trở thành không còn hay ho nữa, viết rất dở. Nói thật ra như vậy.

Đến khi Nhân Văn ra được số 5, số sáu đang đưa in thì báo bị đóng cửa bằng một loạt sự kiện mà quan trọng nhất là lời cáo buộc báo hô hào nhân dân biểu tình chống đảng và chống chính phủ.

Bài báo được coi là nguyên nhân trực tiếp là do Nguyễn Hữu Đang viết và đã đăng trong số 5. Dựa trên cuộc phỏng vấn của nhà nghiên cứu Thụy Khuê với nhà văn Lê Đạt năm 1999 tại Paris cho tạp chí Văn học của đài RFI, Thy Nga trình bày tóm lược diễn tiến sự việc.

Báo Nhân Văn số 1 ra ngày 15 tháng chín năm 1956. Người đứng tên chủ nhiệm là nhà văn Phan Khôi, nhưng thực ra cột trụ của tờ báo là các ông Lê Đạt, Hoàng Cầm và Nguyễn Hữu Đang. Ý kiến mời cụ Phan Khôi làm chủ nhiệm do Nguyễn Hữu Đang đưa ra, và người trực tiếp đến mời cụ Phan Khôi là Hoàng Cầm.

Trong cuộc phỏng vấn do nhà nghiên cứu Thụy Khuê thực hiện vào năm 1999, nhà thơ Lê Đạt kể lại là ông đến nói với cụ Phan Khôi sau khi cụ đã nhận lời nguyên văn rằng, “Phải nói thật với bác, tổ chức của báo thì nó không như một tờ báo chính thống đâu, nó lung tung lắm, cho nên tôi không thể nào đem tất cả các bài báo đến để bác duyệt được, với tư cách là chủ nhiệm tờ báo,” thì cụ Phan Khôi trả lời, cũng nguyên văn rằng, “Tôi đứng ra là tôi chịu trách nhiệm chứ, thế còn tôi tin nhiệm các ông, các ông làm, chứ tôi làm sao tôi làm được?”

Cũng trong cuộc phỏng vấn, nhà thơ Lê Đạt khẳng định rằng nhà văn nữ Thụy An chưa bao giờ ở trong Nhân Văn Giai Phẩm cả, mặc dù bà rất thân với các anh em trong nhóm, đặc biệt là Lê Đạt. Điều này cũng được ông Nguyễn Hữu Đang nhắc lại trong một cuộc trao đổi với nhà nghiên cứu Thụy Khuê.

Ông Đang nói nguyên văn như sau, “Bà Thụy An không tham gia gì vào nhóm Nhân Văn Giai Phẩm cả. Bà ấy không viết một bài, một câu, một chữ nào cho Nhân Văn cả. Bà ấy cũng không hề mách nước, bàn bạc gì với người khác hay với tôi bao giờ cả. Không, không hề có, tuy rằng có quan hệ, thỉnh thoảng có gặp nhau, cũng nói chuyện.”

Ngày 15 tháng chín, Nhân Văn ra số một, được đón nhận rất nồng nhiệt như lời nhà thơ Lê Đạt kể, cũng trong cuộc trao đổi với nhà nghiên cứu Thụy Khuê: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Chính sự đón nhận ấy lại hóa ra là một dấu hiệu xấu cho Nhân Văn, chẳng khác nào cây gỗ quý thì mới bị đốn để sử dụng. Trong những kỳ phát thanh trước, ông Nguyễn Minh Cần đã kể lại diễn tiến của Nhân Văn từ số đầu với cái nhìn của một nhân chứng trong guồng máy đảng và chính quyền. Nhà thơ Lê Đạt với tư cách là người trong cuộc kể lại với nhà nghiên cứu Thụy Khuê: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Cũng trong cuộc phỏng vấn, ông kể lại về bài viết của Nguyễn Hữu Đang trên số năm, nhưng có thể coi là nguyên nhân trực tiếp đưa đến việc đóng cửa của báo trong lúc số 6 đang đưa in. Và ông nhận định như sau: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Điều đáng chú ý là sau khi Nhân Văn bị đóng cửa, và cả cái phong trào Nhân Văn Giai Phẩm bị đánh dấu chấm hết, thì tất cả mọi người liên quan đều vẫn yên lành và sinh hoạt bình thường cả trong đời sống lẫn trong sinh hoạt văn học nghệ thuật. Nhà thơ Lê Đạt nhớ lại: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Cho đến tháng 7 năm 1957 ông mới bị khai trừ khỏi đảng và qua năm 1958 ông và các bạn mới bắt đầu bị kỷ luật.

Câu hỏi được nêu lên ở đây là tại sao vụ Nhân Văn Giai Phẩm bị khóa sổ vào cuối năm 1956, mà đến ba năm sau những người liên quan mới bị đem ra xử tội. Nhân chứng tại chỗ Nguyễn Minh Cần nhận định: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Trong cuốn sách dày 370 trang mang tựa đề “Bọn Nhân Văn giai phẩm trước toà án dư luận” do nhà xuất bản Sự Thật ấn hành vào tháng sáu năm 1959 tại Hà nội, 83 văn nghệ sĩ đã có những bài viết về Nhân Văn Giai Phẩm và những người chủ trương.

Nội dung chung của tất cả các bài viết ấy là những lời nhẹ thì phê bình, lên án, nặng hơn thì thóa mạ, hạ nhục không tiếc lời những nhà văn, nhà thơ Nhân Văn Giai Phẩm, từng có thời là bạn đồng hội đồng thuyền với các tác giả.

Văn phong của họ khác nhau, và theo nhận xét của nhà nghiên cứu Thụy Khuê, thì qua những “văn bản tố, các tác giả đã để lại nhân cách trí thức của mình trong ký ức dân tộc.” Bà cũng ngậm ngùi nhận định rằng quyển sách đã “ghi lại một thời kỳ mà nhân cách con người đạt tới đáy sâu của sự tha hóa”.

Cuốn sách ghi rõ tên của những người được gọi là “bọn đầu sỏ nhóm Nhân Văn Giai Phẩm”, đứng đầu là nữ sĩ Thụy An, nhưng chính nhà văn nữ này thực ra lại không hoạt động gì hết cho Nhân Văn như những kỳ trước chúng tôi đã trình bày.

Chúng tôi mong mỗi nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung từ quý vị và các bạn nghe đài, nhất là những người mà Nhân Văn là một cơn ác mộng. Mọi email xin gửi về [Vietweb@rfa.org](mailto:Vietweb@rfa.org)

Ban Việt ngữ đài Á Châu Tự Do

Những người bị kết án tù là Nguyễn Hữu Đang, Trần Duy, Phùng Cung, Trần Thiếu Bảo chủ nhà xuất bản Minh Đức còn các văn nghệ sĩ đều bị đưa đi lao động cải tạo, bị cô lập và không có một tác phẩm nào được xuất hiện trước công chúng trong ít nhất 30 năm.

Trong cuộc chuyện trò vào năm 1999 với nhà nghiên cứu Thụy Khuê của chương trình Văn học đài RFI, nhà thơ Lê Đạt nhớ lại: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Ông cũng nói về sự đối xử của xã hội lúc bấy giờ với ông: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Một thành phần quan trọng của môi trường sống, nhất là đối với văn nghệ sĩ là bè bạn. nhà thơ Lê Đạt kể lại về mối quan hệ lúc đó giữa ông với người bạn thân Văn Cao, đồng nghiệp Xuân Diệu và bạn thân Nguyễn Đình Thi như sau: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Nhà thơ Hoàng Cầm thì kể lại với nhà nghiên cứu Thụy Khuê rằng không ngờ cái kỷ luật ấy kéo quá dài, chứ không phải chỉ ba năm lao động như đã tưởng lúc ban đầu. Ông nói là “thời gian cứ thế kéo đi, nó kéo thế nào mà cho đến năm 1988. Tức là kỷ luật suốt 30 năm. Năm người Trần Dân, Lê Đạt, Phùng Quán, và Hoàng Cầm, Đặng đình Hưng không được in một cái gì cả trong suốt 30 năm.

Trong thời gian đó, nhà thơ phải lao động đủ mọi cách để sống còn, kể cả rủ Trần Dân đi làm nghề kéo xe bò. Một kết quả của những năm tháng đọa đầy đó là nhà thơ bị bệnh tâm thần, cụ thể là hoảng loạn và trầm uất mãi cho đến cuối năm 1988 mới tự phục hồi. Bệnh bắt đầu từ sau khi nhà thơ bị bắt giam 18



tháng sau vụ bản thảo “Về Kinh Bắc”. Lúc ấy, Lê Đạt đến thăm và ông mô tả lại rằng Hoàng Cầm đúng là “một cái rẽ rách”.

Sau này, khi đã được phục hồi về cả sức khỏe lẫn vị trí trong nền văn học, Nhà thơ vẫn không dấu được ngậm ngùi khi nhìn lại quãng đời đã qua của mình, như ông tâm sự với đài RFA: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Tình hình này cũng được nhạc sĩ Tô Vũ nói lên trong cuộc phỏng vấn với một phái viên RFA như sau: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Nhà văn Phan Khôi và các giáo sư đại học như Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh đều bị cách chức, bao vây kinh tế và quản thúc cho đến khi qua đời. Nhưng đó không phải là hết.

Còn không biết bao nhiêu người khác bị hệ lụy chỉ vì có liên quan nào đó với Nhân Văn Giai Phẩm mà sự liên quan đơn giản nhất có khi chỉ là đọc một tờ báo Nhân Văn thôi, như lời nhà thơ Lê Đạt nói với nhà nghiên cứu Thụy Khuê: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Người bị đánh nhẹ nhất có lẽ là nhạc sĩ Văn Cao, bởi ông là tác giả của bản quốc ca. Ông chưa hề bị khai trừ khỏi đảng, chỉ phải đi lao động công nông trên Tây Bắc, nhưng một thời gian thì được về vì xuất huyết bao tử.

Người bị nhẹ nhất có lẽ là nhạc sĩ Văn Cao, một người viết nhạc được yêu mến bởi những ca khúc trữ tình, nhưng đồng thời cũng là tác giả của bài quốc ca. Chúng tôi dành riêng bài hôm nay để nói về người nhạc sĩ tài hoa này.

Văn Cao tên thật là Nguyễn Văn Cao, sinh tại Hải Phòng ngày 15 tháng 11 năm 1923, nhưng quê quán gốc ở Nam Định. Sinh trưởng trong một gia đình viên chức nghèo, lại mồ côi cha từ sớm, ông phải ra đời tự lực mưu sinh sau khi học hết năm thứ hai bậc thành chung.

Cuộc đời sáng tác của nhạc sĩ Văn Cao bắt đầu thăng hoa khi ông từ Hải Phòng lên Hà Nội vào năm 1941, 42. Trước đó, ông đã sáng tác ca khúc Buồn tàn thu. Trong hai năm 41, 42, ông sáng tác Thiên Thai, Bến Xuân và sau đó là một số hùng ca.

Nhạc sĩ Phạm Duy đã vinh danh Văn Cao là “người đẻ ra thể loại Hùng Ca và trường ca Việt Nam” sau khi là “người viết tình ca số một”, còn giáo sư Đặng Thái Mai thì khen ngợi Văn Cao là “một viên ngọc trên bức khảm Văn hoá nghệ thuật của dân tộc Việt Nam”.

Ông liên quan vào nhóm Nhân Văn Giai Phẩm tại Hà Nội trong năm 1956, nhưng đến tháng bảy năm 1958, ông mới phải chịu đựng đợt kỷ luật đầu tiên, là “cho rút khỏi ban chấp hành hội nhạc sĩ” và sau đó đi thực tế lao động, như lời nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý kể lại: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Từ đó cho đến khi qua đời tại Hà Nội vào năm 1995, ông không còn sáng tác được gì nữa. Mời quý thính giả theo dõi cuộc trao đổi giữa phái viên Việt Hùng của ban Việt ngữ với ông Văn Thao, con trai nhạc sĩ Văn Cao sau đây: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Nỗi u sầu của Văn Cao được nhạc sĩ Tô Vũ tả lại như sau: *(Xin theo dõi trong phần âm thanh bên trên)*

Và để kết thúc bài này, xin gửi đến quý thính giả lời nhà thơ Hoàng Cầm, bạn thân của Văn Cao nói về bạn mình, mà cũng là tâm sự của chính ông khi nhìn lại mấy chục năm trời bị xã hội ruồng bỏ.

Có thể nhìn thấy ảnh hưởng của vụ án Nhân Văn Giai Phẩm trên ba bình diện: cá nhân, nền văn học và cả xã hội. Về ảnh hưởng trên các cá nhân, chúng tôi đã có dịp trình bày hoàn cảnh của một số văn nghệ sĩ mà hoạt động sáng tác của họ bị ngưng trệ trong ba bốn chục năm, và như một phép lạ, một số vị đã vượt thoát được cái định mệnh oan nghiệt để lại vươn lên khi được phục hồi. Tiếc rằng một số vị đã ngã gục và một số đã qua đời.

Trong số những văn nghệ sĩ là nạn nhân và có dịp nói lên tâm trạng và hoàn cảnh của mình trong suốt mấy chục năm bị vứt ra ngoài lề xã hội, chúng tôi chú ý đặc biệt đến nhà thơ Lê Đạt. Ông mô tả cái tâm trạng lúc nào cũng e ngại, sợ hãi của người bị “giang sơn ruồng bỏ giống nòi khinh”, và ông sử dụng từ “rẻ rách hoá” thật là tài tình mà cũng thật là đau xót:

Ông Nguyễn Minh Cần, trong thời gian xảy ra vụ án là phó bí thư thành uỷ Hà nội phụ trách tuyên huấn thì nói lên hoàn cảnh của luật sư Nguyễn Mạnh Tường để minh hoạ tình cảnh bị bao vây chẳng những về chính trị mà cả về kinh tế nữa.

Ông cũng nói lên ảnh hưởng của vụ án đối với nền văn học Việt Nam.